

Số : 18

Ngày 15/5/2017

Bản tin hàng tuần
Ra ngày thứ hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng.
2. 11 lĩnh vực cần ưu tiên bảo đảm an toàn thông tin mạng.
3. Đẩy mạnh công tác kiểm tra hoạt động quảng cáo trên báo chí.
4. Mở đào tạo đại học từ xa sẽ không cần cấp phép của Bộ Giáo dục đào tạo.
5. Doanh nghiệp sử dụng hóa đơn tự in phải thông báo hóa đơn mẫu đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp chậm nhất 02 ngày trước khi sử dụng hóa đơn.
6. Quy định chế độ báo cáo kế hoạch đầu tư công.

CÓ THỂ BẠN CHƯA BIẾT

Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Lao động, Luật Giáo dục nghề nghiệp, Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, Luật Việc làm, Luật An toàn, vệ sinh lao động về khiếu nại, tố cáo.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Quy định người được cấp thẻ Căn cước công dân và số thẻ Căn cước công dân? Độ tuổi đổi thẻ Căn cước công dân?
2. Thông tin về công dân được thu thập, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được quy định như thế nào?
3. Quy định về các trường hợp đổi, cấp lại thẻ căn cước công dân?
4. Trách nhiệm của cơ quan quản lý căn cước công dân?

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. CÁC LOẠI GIẤY TỜ HỢP PHÁP VỀ ĐẤT ĐAI ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Nghị định số 53/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ quy định: Các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng là một trong các giấy tờ: giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật Đất đai; giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đã được cấp theo quy định tại Pháp lệnh nhà ở năm 1991, Luật nhà ở năm 2005, NĐ 81/2001/NĐ-CP, Điều 31, 32 NĐ 43/2014/NĐ-CP và các giấy chứng nhận khác về quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu công trình xây dựng đã được cấp theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về nhà ở, pháp luật về xây dựng qua các thời kỳ; các loại giấy tờ đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận; giấy tờ về đất đai đối với trường hợp được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất từ sau ngày 01/7/2004 nhưng không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc quyết định cho thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và hợp đồng thuê đất kèm theo (nếu có) hoặc giấy tờ về trúng đấu giá quyền sử

dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất hoặc quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền...

Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức phổ biến, hướng dẫn và kiểm tra việc sử dụng các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng theo quy định của Nghị định này. Rà soát, hoàn thiện các quy định hướng dẫn, bao gồm các quy trình thủ tục, hồ sơ giấy tờ để cấp giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng. UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm tổ chức tập huấn cho công chức thuộc các cơ quan cấp giấy phép xây dựng và cơ quan quản lý đất đai tại địa phương thực hiện đúng các quy định trong quá trình thực hiện cấp giấy phép xây dựng; tổ chức thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm các quy định và các quy định khác có liên quan của pháp luật; định kỳ báo cáo Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường những vướng mắc phát sinh để tổng hợp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định. Chỉ đạo hướng dẫn các cơ quan thuộc quyền quản lý gồm: Sở Xây dựng và Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, niêm yết công khai các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai để các chủ đầu tư, các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân liên quan biết, thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/6/2017.

2. 11 LĨNH VỰC CẦN ƯU TIÊN BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG

Bảo đảm an toàn thông tin mạng được xác định là lĩnh vực quan trọng, cần ưu tiên bảo đảm an toàn trong giai đoạn hiện nay. Nội dung này được Thủ tướng Chính phủ quy định tại Quyết định số 632/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 về việc ban hành Danh mục lĩnh vực quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an toàn thông tin mạng và hệ thống thông tin quan trọng quốc gia.

Theo đó, 11 lĩnh vực quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an toàn thông tin mạng và cơ quan chủ trì từng lĩnh vực gồm: Lĩnh vực giao thông (Bộ Giao thông vận tải); lĩnh vực năng lượng (Bộ Công Thương); lĩnh vực tài nguyên và môi trường (Bộ Tài nguyên và Môi trường); lĩnh vực thông tin (Bộ Thông tin và Truyền thông); lĩnh vực y tế (Bộ Y tế); lĩnh vực tài chính (Bộ Tài chính); lĩnh vực ngân hàng (Ngân hàng Nhà nước); lĩnh vực quốc phòng (Bộ Quốc phòng); lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn xã hội (Bộ Công an); lĩnh vực đô thị (UBND Thành phố Hà Nội, Thành phố Hà Nội); lĩnh vực chỉ đạo, điều hành của Chính phủ (Văn phòng Chính phủ).

Riêng đối với Danh mục hệ thống thông tin quan trọng quốc gia thuộc lĩnh vực thông tin và lĩnh vực chỉ đạo, điều hành của Chính phủ. Cụ thể: Lĩnh vực thông tin hệ thống gồm Hệ thống máy chủ tên miền quốc gia *Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới*

Việt Nam “vn”; hệ thống quản lý, điều khiển, khai thác, vận hành vệ tinh viễn thông; hệ thống quản lý, điều khiển, khai thác, vận hành mạng đường trục băng rộng; hệ thống quản lý chuyển mạch quốc tế; hệ thống truyền dẫn và cáp quang biển quốc tế, cáp quang đất liền quốc tế. Lĩnh vực chỉ đạo, điều hành của Chính phủ gồm: Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước; hệ thống quản lý văn bản 4 cấp chính quyền.

Cơ quan chủ trì từng lĩnh vực phải phối hợp với các Bộ: Thông tin và Truyền thông, Công an, Quốc phòng xây dựng tiêu chí cụ thể xác định hệ thống thông tin quan trọng quốc gia thuộc lĩnh vực quản lý, trên cơ sở đó xây dựng danh mục hệ thống thông tin quan trọng quốc gia gửi Bộ Thông tin và Truyền thông để thẩm định theo quy định; chủ trì hoặc phối hợp với chủ quản hệ thống thông tin định kỳ hàng năm thực hiện rà soát, đánh giá, xác định hệ thống thông tin quan trọng quốc gia thuộc phạm vi quản lý; đề xuất sửa đổi, bổ sung vào Danh mục hệ thống thông tin quan trọng quốc gia trước ngày 30/11 hàng năm.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/5/2017.

3. ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC KIỂM TRA HOẠT ĐỘNG QUẢNG CÁO TRÊN BÁO CHÍ

Nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, khắc phục những tồn tại, hạn chế, bất cập và
Số 18 ngày 15/5/2017 trang 3/10

chấn chỉnh những vi phạm trong hoạt động quảng cáo, ngày 09/5/2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 17/CT-TTg về việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo.

Theo đó, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tăng cường quản lý, chấn chỉnh kịp thời những bất cập, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, tạo chuyển biến tích cực nhằm thúc đẩy phát triển hoạt động quảng cáo trên phạm vi cả nước; bảo đảm quyền lợi cho các chủ thể tham gia quảng cáo; tạo sự thống nhất đồng bộ trong thực thi Luật quảng cáo và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, bảo đảm ổn định trật tự an toàn, xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị; bảo vệ môi trường kinh doanh lành mạnh, trung thực, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tiếp nhận quảng cáo, tạo điều kiện cho doanh nghiệp quảng cáo cạnh tranh lành mạnh, xây dựng môi trường quảng cáo minh bạch, tin cậy, góp phần phát triển sản xuất, kinh doanh trong nước, nâng cao giá trị thương hiệu hàng hóa Việt Nam.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm rà soát và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động quảng cáo; xây

dựng Bộ quy tắc ứng xử nghề nghiệp trong hoạt động quảng cáo, Sổ tay hướng dẫn về công tác quy hoạch quảng cáo ngoài trời để hướng dẫn các địa phương thực hiện bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong cả nước; Báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện trong Quý III/2017; tăng cường đôn đốc, hướng dẫn các địa phương rà soát hệ thống quảng cáo hiện có để điều chỉnh, bổ sung, hoàn thành việc lập, phê duyệt và triển khai thực hiện quy hoạch quảng cáo.

Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động quảng cáo trên báo chí, trên xuất bản phẩm, trên hệ thống mạng và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kiểm soát chặt chẽ nội dung quảng cáo trước khi phát sóng; tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác tiếp nhận hồ sơ quảng cáo và thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về quảng cáo...

VĂN BẢN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

4. MỞ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC TỪ XA SẼ KHÔNG CẦN CẤP GIẤY PHÉP CỦA BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO

Ngày 28/4/2017, Chính phủ ban hành Thông tư số 10/2017/TT-BGDĐT về quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học.

Theo đó, việc mở các khóa học đào tạo từ xa sẽ không cần sự cho phép của Bộ GD-ĐT nhưng phải đáp ứng đủ các điều kiện đảm bảo chất lượng của chương trình từ việc xây dựng hệ thống, chương trình, bộ máy tổ chức, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác đào tạo từ xa...

Thủ trưởng các trường đại học quyết định đặt trạm đào tạo từ xa cho từng ngành trên cơ sở ý kiến của Hội đồng khoa học và đào tạo. Trạm đào tạo từ xa phải được đặt tại cơ sở giáo dục có đủ điều kiện đảm bảo các yêu cầu về môi trường sư phạm, cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, thiết bị thí nghiệm, thực hành, thực tập, cán bộ quản lý để thực hiện chương trình đào tạo từ xa và phải báo cáo cho Bộ GD-ĐT, UBND tỉnh, thành phố tại nơi đặt trạm trước khi khai giảng. Giảng viên cơ hữu của trường phải thực hiện ít nhất 50% khối lượng giảng dạy của chương trình đào tạo từ xa.

Các cơ sở đào tạo triển khai tự đánh giá chương trình đào tạo từ xa và đăng ký tham gia kiểm định chất lượng chương trình đào tạo từ xa yêu

cầu thực hiện theo quy định hiện hành với tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục. Việc tổ chức thi và xét tốt nghiệp đối với chương trình đào tạo từ xa được thực hiện tại trường hoặc trạm đào tạo từ xa và bổ sung quy định, đề thi cho chương trình phải rút ra từ ngân hàng đề thi chung với đào tạo chính quy; việc tổ chức các kỳ thi kết thúc học phần, cách tính điểm và xếp hạng tốt nghiệp do thủ trưởng các trường đại học quy định trên cơ sở quy định của hình thức giáo dục chính quy. Đối với vấn đề cấp bằng tốt nghiệp, quy chế quy định hình thức đào tạo từ xa được ghi trong văn bằng tốt nghiệp; đối với những khóa đào tạo từ xa trước ngày quy chế này có hiệu lực, việc đào tạo được áp dụng theo quy chế hiện hành.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/6/2017.

5. DOANH NGHIỆP SỬ DỤNG HÓA ĐƠN TỰ IN PHẢI THÔNG BÁO HÓA ĐƠN MẪU ĐẾN CƠ QUAN THUẾ QUẢN LÝ TRỰC TIẾP CHẠM NHẤT 02 NGÀY TRƯỚC KHI SỬ DỤNG HÓA ĐƠN

Ngày 27/4/2017, Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư số 37/2017/TT-BTC về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính.

Theo đó, doanh nghiệp sử dụng hóa đơn tự in phải thông báo phát hành hóa đơn và hóa đơn mẫu gửi đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp chậm nhất 02 ngày trước khi tổ chức kinh doanh bắt đầu sử dụng hóa đơn. Thông báo phát hành hóa đơn bao gồm cả hóa đơn mẫu phải được niêm yết rõ ràng ngay tại các cơ sở sử dụng hóa đơn để bán hàng hóa, dịch vụ trong suốt thời gian sử dụng hóa đơn. Cơ quan quản lý thuế có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức kinh doanh thanh lý hợp đồng in khi đã lập tờ thông báo phát hành hóa đơn đối với hợp đồng đặt in hóa đơn không quy định thời hạn thanh lý hợp đồng (đối với hóa đơn đặt in) và không bị xử phạt.

Trường hợp tổ chức kinh doanh khi gửi thông báo phát hành từ lần thứ 2 trở đi, nếu không có sự thay đổi về nội dung và hình thức hóa đơn phát hành thì không cần phải gửi kèm hóa đơn mẫu. Trường hợp tổ chức có các đơn vị trực thuộc, chi nhánh có sử dụng chung mẫu hóa đơn của tổ chức nhưng khai thuế giá trị gia tăng riêng thì từng đơn vị trực thuộc, chi nhánh phải gửi thông báo phát hành cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp. Trường hợp tổ chức có các đơn vị trực thuộc, chi nhánh có sử dụng chung mẫu hóa đơn của tổ chức nhưng tổ chức thực hiện khai thuế giá trị gia tăng cho đơn vị trực thuộc, chi nhánh thì đơn vị trực thuộc, chi nhánh không phải thông báo phát hành hóa đơn.

Sau 02 ngày làm việc nhưng cơ quan quản lý thuế trực tiếp không có ý

kiến bằng văn bản thì doanh nghiệp được sử dụng hóa đơn tự in.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/6/2017.

6. QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ BÁO CÁO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG

Từ ngày 15/6/2017, cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc lập, theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công; lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư; quản lý và thực hiện các chương trình, dự án đầu tư công sẽ phải thực hiện chế độ báo cáo việc lập, theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công trên Hệ thống thông tin tại địa chỉ <https://dautucong.mpi.gov.vn>.

Đây là nội dung được quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BKHĐT ngày 25/4/2017.

Theo đó, về kế hoạch đầu tư năm 2017, cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc lập, theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công; lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư; quản lý và thực hiện các chương trình, dự án đầu tư công sẽ thực hiện chế độ báo cáo theo quy định và gửi bằng văn bản đồng thời với báo cáo trực tuyến trên Hệ thống. Từ kế hoạch năm 2018 sẽ thực hiện báo cáo tình hình và giải ngân kế hoạch, chương trình, dự án thực hiện bằng chế độ báo cáo trực tuyến trên Hệ thống; báo cáo về lập, giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm thực hiện chế độ báo cáo

trực tuyến trên Hệ thống đồng thời gửi văn bản giấy để lưu trữ phục vụ cho công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán theo quy định.

Đối với thông tin liên quan đến kế hoạch, chương trình, dự án được bố trí kế hoạch năm 2016, 2017 chưa được cập nhật trên Hệ thống, đến ngày 31/12/2017, bộ, ngành trung ương, địa phương, chủ chương trình, chủ đầu tư, chủ dự án thành phần có trách nhiệm cập nhật đầy đủ thông tin trên Hệ thống theo quy định. Đối với các địa bàn chưa có đủ phương tiện áp dụng hình thức báo cáo trực tuyến, thực hiện chế độ báo cáo bằng văn

bản gửi cơ quan quản lý cấp trên. Cơ quan quản lý cấp trên có trách nhiệm cập nhật các thông tin trên Hệ thống.

Bộ, ngành, trung ương và địa phương, chủ chương trình, chủ đầu tư, chủ dự án thuộc thành phần phải báo cáo không thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo và cập nhật thông tin trên Hệ thống theo quy định, cấp có thẩm quyền không xem xét bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 15/6/2017.

**DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH
QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA BỘ LUẬT LAO ĐỘNG, LUẬT
GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP, LUẬT NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM
ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG, LUẬT VIỆC LÀM,
LUẬT AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG VỀ KHIẾU NẠI, TỔ CÁO**

Công thông tin điện tử của Chính phủ hiện đang tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Lao động, Luật Giáo dục nghề nghiệp, Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, Luật việc làm, Luật an toàn, vệ sinh lao động về khiếu nại, tố cáo nhằm giúp tạo hành lang pháp lý cho người khiếu nại, tố cáo thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo về lao động, dạy nghề, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Theo đó, khi có căn cứ cho rằng quyết định, hành vi của người sử dụng Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

lao động; cơ sở giáo dục nghề nghiệp; doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; tổ chức dịch vụ việc làm, tổ chức có liên quan đến hoạt động tạo việc làm cho người lao động; tổ chức đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia là trái pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình thì người lao động thực hiện khiếu nại đến người giải quyết khiếu nại lần đầu theo quy định hoặc khởi kiện tại tòa án. Trường hợp người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại hoặc quá thời hạn quy định mà khiếu nại không được giải

quyết thì người khiếu nại có quyền khởi kiện tại tòa án hoặc thực hiện khiếu nại lần hai. Trường hợp người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại hoặc quá thời hạn quy định mà khiếu nại không được giải quyết thì người khiếu nại có quyền khởi kiện vụ án tại tòa án. Trường hợp người bị khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại thì có quyền khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại Luật Tố tụng hành chính.

Thời hiệu khiếu nại lần đầu là 180 ngày, kể từ ngày người khiếu nại nhận được hoặc biết được quyết định, hành vi của người sử dụng lao động, của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, của doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng bị khiếu nại. Thời hiệu khiếu nại lần hai là 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn quy định hoặc kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu mà người

khiếu nại không đồng ý với quyết định đó. Trường hợp người khiếu nại không thực hiện được quyền khiếu nại theo đúng thời hiệu quy định vì ốm đau, thiên tai, địch họa, đi công tác, học tập ở nơi xa hoặc vì những trở ngại khách quan khác thì thời gian trở ngại đó không tính vào thời hiệu khiếu nại.

Trong quá trình giải quyết khiếu nại, nếu xét thấy việc thi hành quyết định, hành vi bị khiếu nại sẽ gây hậu quả khó khắc phục, thì người giải quyết khiếu nại phải ra quyết định tạm đình chỉ việc thi hành quyết định, hành vi đó. Thời hạn tạm đình chỉ không vượt quá thời gian còn lại của thời hạn giải quyết khiếu nại. Quyết định tạm đình chỉ phải được gửi cho người khiếu nại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan và những người có trách nhiệm thi hành khác. Khi xét thấy lý do của việc tạm đình chỉ không còn thì phải hủy bỏ ngay quyết định tạm đình chỉ đó.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Quy định người được cấp thẻ Căn cước công dân và số thẻ Căn cước công dân? Độ tuổi đổi thẻ Căn cước công dân?*

***Trả lời:** Điều 19 Luật căn cước công dân số 59/2014/QH13 ngày 20/11/2014 quy định người được cấp thẻ Căn cước công dân và số thẻ Căn cước công dân như sau:

1. Công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi được cấp thẻ Căn cước công dân.

2. Số thẻ Căn cước công dân là số định danh cá nhân.

Điều 21 của Luật này quy định độ tuổi đổi thẻ Căn cước công dân như sau:

1. Thẻ Căn cước công dân phải được đổi khi công dân đủ 25 tuổi, đủ 40 tuổi và đủ 60 tuổi.

2. Trường hợp thẻ Căn cước công dân được cấp, đổi, cấp lại trong thời hạn 2 năm trước tuổi quy định tại khoản 1 Điều này thì vẫn có giá trị sử dụng đến tuổi đổi thẻ tiếp theo.

2. Hỏi: Thông tin về công dân được thu thập, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được quy định như thế nào?

***Trả lời:** Thông tin về công dân được thu thập, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được quy định tại Điều 9 Luật căn cước công dân số 59/2014/QH13 ngày 20/11/2014 như sau:

1. Nội dung thông tin được thu thập, cập nhật gồm:

- a) Họ, chữ đệm và tên khai sinh;
- b) Ngày, tháng, năm sinh;
- c) Giới tính;
- d) Nơi đăng ký khai sinh;
- đ) Quê quán;
- e) Dân tộc;
- g) Tôn giáo;
- h) Quốc tịch;
- i) Tình trạng hôn nhân;
- k) Nơi thường trú;
- l) Nơi ở hiện tại;
- m) Nhóm máu, khi công dân yêu cầu cập nhật và xuất trình bản kết luận về xét nghiệm xác định nhóm máu của người đó;

n) Họ, chữ đệm và tên, số định danh cá nhân hoặc số Chứng minh nhân dân, quốc tịch của cha, mẹ, vợ, chồng hoặc người đại diện hợp pháp;

o) Họ, chữ đệm và tên, số định danh cá nhân hoặc số Chứng minh nhân dân của chủ hộ, quan hệ với chủ hộ;

p) Ngày, tháng, năm chết hoặc mất tích.

2. Thông tin của công dân được thu thập, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư từ tàng thư và Cơ sở dữ liệu căn cước công dân, Cơ sở dữ liệu về cư trú, Cơ sở dữ liệu hộ tịch và cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác qua việc xử lý chuẩn hóa dữ liệu sẵn có về dân cư.

Trường hợp thông tin, tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này chưa có hoặc chưa đầy đủ thì được thu thập, cập nhật từ công dân.

3. Hỏi: Quy định về các trường hợp đổi, cấp lại thẻ căn cước công dân?

***Trả lời:** Điều 23 Luật căn cước công dân số 59/2014/QH13 ngày 20/11/2014 quy định các trường hợp đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân như sau:

1. Thẻ Căn cước công dân được đổi trong các trường hợp:

- a) Các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 21 của Luật này;
- b) Thẻ bị hư hỏng không sử dụng được;
- c) Thay đổi thông tin về họ, chữ đệm, tên; đặc điểm nhận dạng;

- d) Xác định lại giới tính; quê quán;
- đ) Có sai sót về thông tin trên thẻ Căn cước công dân;
- e) Khi công dân có yêu cầu.

2. Thẻ Căn cước công dân được cấp lại trong các trường hợp:

- a) Bị mất thẻ Căn cước công dân;
- b) Được trở lại Quốc tịch Việt Nam theo quy định của Luật quốc tịch Việt Nam.

4. Hỏi: *Trách nhiệm của cơ quan quản lý căn cước công dân?*

***Trả lời:** Điều 6 Luật căn cước công dân số 59/2014/QH13 ngày 20/11/2014 quy định vấn đề này như sau:

- 1. Thu thập, cập nhật chính xác thông tin về công dân.
- 2. Chính sửa kịp thời khi có căn cứ xác định thông tin về công dân chưa chính xác hoặc có sự thay đổi.

3. Niêm yết công khai và hướng dẫn các thủ tục hành chính về căn cước công dân, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu căn cước công dân liên quan đến cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của Luật này.

4. Đảm bảo an toàn, bí mật thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu căn cước công dân.

5. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin, tài liệu về công dân khi được cơ quan, tổ chức, cá nhân yêu cầu theo quy định của pháp luật.

6. Cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân theo quy định của Luật này.

7. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.